

# PHÁT TRIỂN DU LỊCH NÔNG NGHIỆP Ở VÙNG DUYÊN HẢI NAM TRUNG BỘ VÀ TÂY NGUYÊN TRONG BỐI CẢNH SẮP XẾP LẠI ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH

★ ThS NGUYỄN HẠNH NGUYỄN

Học viện Chính trị khu vực III

● **Tóm tắt:** Những năm gần đây, du lịch nông nghiệp ở vùng duyên hải Nam Trung Bộ và Tây Nguyên đã góp phần thúc đẩy kinh tế nông thôn, bảo tồn văn hóa bản địa và cải thiện đời sống của người dân. Tuy nhiên, các mô hình du lịch nông nghiệp của vùng quy mô còn nhỏ lẻ, chưa tận dụng hiệu quả chuỗi giá trị nông nghiệp - văn hóa - du lịch. Trong bối cảnh sắp xếp lại đơn vị hành chính, tinh gọn bộ máy và tái cấu trúc không gian phát triển vùng, khu vực duyên hải Nam Trung Bộ và Tây Nguyên đứng trước cơ hội và thách thức mới. Do vậy, cần có các giải pháp hữu hiệu để phát triển du lịch nông nghiệp bền vững của vùng.

● **Từ khóa:** du lịch nông nghiệp; nông thôn mới; duyên hải Nam Trung Bộ và Tây Nguyên.

## Developing agricultural tourism in the South Central Coast and Central Highlands regions in the context of administrative reorganization

● **Abstract:** In recent years, agricultural tourism in the South Central Coast and Central Highlands regions has contributed to promoting rural economic development, preserving indigenous culture, and improving the lives of local people. However, agricultural tourism models in the region are still small-scale and have not effectively utilized the agricultural-cultural-tourism value chain. In the context of administrative reorganization, streamlining the apparatus, and restructuring the regional development space, the South Central Coast and Central Highlands regions face new opportunities and challenges. Therefore, effective solutions are needed to develop sustainable agricultural tourism in the region.

● **Keywords:** agricultural tourism; new rural areas; South Central Coast and Central Highlands regions.

### 1. Mở đầu

Phát triển du lịch nông nghiệp đang là một xu hướng trong tiến trình tái cơ cấu nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới và phát triển kinh tế nông thôn theo hướng bền vững ở Việt Nam hiện nay. Trong bối cảnh dư địa tăng trưởng của nông

nghiệp truyền thống ngày càng thu hẹp, yêu cầu đặt ra không chỉ là nâng cao năng suất mà còn phải gia tăng giá trị, đa dạng hóa sinh kế và khai thác hiệu quả các nguồn lực tại chỗ.

Đối với vùng duyên hải Nam Trung Bộ và Tây Nguyên, phát triển du lịch nông nghiệp có

ý nghĩa đặc biệt trong bối cảnh tổ chức lại không gian phát triển sau sắp xếp đơn vị hành chính và điều chỉnh phân vùng kinh tế - xã hội. Đây là khu vực có sự bổ sung rõ nét giữa duyên hải và cao nguyên, giữa các trung tâm đô thị, vùng nguyên liệu nông nghiệp và không gian văn hóa bản địa, tạo điều kiện thuận lợi để hình thành các chuỗi sản phẩm du lịch nông nghiệp mang tính liên vùng. Tuy nhiên, thực tiễn cho thấy, phát triển du lịch nông nghiệp của vùng vẫn còn phân tán, quy mô nhỏ, thiếu liên kết và chưa phát huy đầy đủ vai trò trong chiến lược phát triển kinh tế nông thôn và du lịch.

Từ yêu cầu đó, việc nghiên cứu các chủ trương, chính sách, kết quả bước đầu phát triển du lịch nông nghiệp ở vùng duyên hải Nam Trung Bộ và Tây Nguyên và gợi mở các định hướng chính sách nhằm khai thác hiệu quả lợi thế vùng, thúc đẩy liên kết và phát triển bền vững trong bối cảnh mới là vấn đề cấp thiết.

## **2. Nội dung**

### ***2.1. Chủ trương, chính sách và tiềm năng của vùng duyên hải Nam Trung Bộ và Tây Nguyên trong phát triển du lịch nông nghiệp***

Phát triển du lịch nông nghiệp vùng duyên hải Nam Trung Bộ và Tây Nguyên hiện nay được đặt trong tổng thể các chủ trương, chính sách lớn của Đảng và Nhà nước về tái cơ cấu ngành nông nghiệp, phát triển kinh tế nông thôn và xây dựng nông thôn mới theo hướng bền vững. Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 16-6-2022 Hội nghị Trung ương 5 khóa XIII về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 đã xác lập rõ định hướng phát triển nông nghiệp sinh thái và kinh tế nông thôn đa giá trị, trong đó nhấn mạnh yêu cầu gắn sản xuất nông nghiệp với dịch vụ, du lịch, bảo tồn văn hóa và bảo vệ môi trường. Trong đó, du lịch nông nghiệp được xác định là một trụ cột

quan trọng trong tổ chức lại không gian phát triển kinh tế nông thôn, góp phần nâng cao giá trị gia tăng của nông nghiệp và tạo sinh kế bền vững cho người dân.

Nhiều chiến lược và chương trình trọng điểm đã được ban hành từ việc cụ thể hóa chủ trương của Đảng nhằm phát triển du lịch nông nghiệp như: Quyết định số 147/QĐ-TTg ngày 22-01-2020 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chiến lược phát triển du lịch Việt Nam đến năm 2030, xác định du lịch nông nghiệp, du lịch sinh thái và du lịch cộng đồng là những dòng sản phẩm quan trọng, phù hợp với yêu cầu phát triển xanh và bền vững. Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22-02-2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 đã lồng ghép phát triển du lịch nông thôn, sản phẩm OCOP và bảo tồn giá trị văn hóa làng quê, tạo khuôn khổ chính sách cho các địa phương triển khai; Quyết định số 922/QĐ-TTg ngày 02-8-2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình phát triển du lịch nông thôn trong xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 đã khẳng định vai trò của du lịch nông nghiệp trong nâng cao thu nhập và chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông thôn.

Bối cảnh thể chế và không gian phát triển đang thay đổi theo hướng đòi hỏi liên kết vùng mạnh hơn. Việc sắp xếp lại đơn vị hành chính cấp tỉnh theo Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12-6-2025 của Quốc hội và điều chỉnh Quy hoạch tổng thể quốc gia thời kỳ 2021 - 2025, tầm nhìn đến năm 2050 theo Nghị quyết số 306/NQ-CP ngày 05-10-2025 của Chính phủ về điều chỉnh Quy hoạch tổng thể quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã đặt ra yêu cầu tổ chức lại hạ tầng, dịch vụ và chuỗi giá trị theo quy mô lớn hơn, khắc phục tình

trạng phát triển phân tán theo ranh giới hành chính cũ. Trong bối cảnh đó, vùng duyên hải Nam Trung Bộ và Tây Nguyên gồm sáu tỉnh, thành phố: Đà Nẵng, Quảng Ngãi, Gia Lai, Đắk Lắk, Khánh Hòa và Lâm Đồng, có điều kiện để định vị lại du lịch nông nghiệp theo các hành lang kết nối giữa duyên hải, cao nguyên và các trung tâm đô thị.

Trên nền tảng chính sách chung, các địa phương trong vùng đã ban hành các định hướng và công cụ triển khai nhằm thúc đẩy du lịch nông nghiệp, trong đó có thể nhận diện hai xu hướng chính: *Một là*, phát triển du lịch nông nghiệp như một hợp phần của du lịch xanh và du lịch cộng đồng; *Hai là*, phát triển du lịch nông nghiệp theo chuỗi giá trị gắn vùng nguyên liệu, nông nghiệp công nghệ cao và đặc sản địa phương.

Ở Đà Nẵng, định hướng phát triển du lịch nông nghiệp được thể hiện trong Quyết định số 495/QĐ-UBND ngày 14-3-2024 về Kế hoạch phát triển du lịch nông thôn trên địa bàn thành phố. Trên nền tảng kế thừa các định hướng phát triển thương mại và du lịch của tỉnh Quảng Nam trước sáp nhập, đặc biệt là Nghị quyết số 13-NQ/TU ngày 20-7-2021 của Tỉnh ủy về phát triển thương mại và du lịch đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030 và Quyết định số 2596/QĐ-UBND ngày 12-9-2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam ban hành Chương trình phát triển du lịch tỉnh Quảng Nam đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030, Đà Nẵng tiếp tục nhấn mạnh yêu cầu mở rộng không gian du lịch về khu vực nông thôn, gắn du lịch với làng nghề truyền thống, nông nghiệp hữu cơ, cảnh quan sinh thái và sản phẩm OCOP, qua đó tạo nền tảng cho phát triển du lịch nông nghiệp theo hướng xanh và bền vững.

Quảng Ngãi lựa chọn thúc đẩy đa dạng hóa sản phẩm du lịch trên cơ sở phát triển du lịch

cộng đồng, du lịch sinh thái và du lịch gắn với nông nghiệp, nông thôn. Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 02-11-2021 của Tỉnh ủy Quảng Ngãi đã xác định nhiệm vụ đẩy mạnh phát triển du lịch và từng bước đưa du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn và Quyết định số 304/QĐ-UBND ngày 10-3-2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt Đề án phát triển du lịch tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030, trong đó nhấn mạnh yêu cầu nâng chất lượng sản phẩm, khai thác lợi thế địa phương, mở rộng các loại hình có sự tham gia của cộng đồng. Đây là căn cứ quan trọng để phát triển các không gian trải nghiệm nông thôn, làng nghề, sinh thái và nông nghiệp gắn với bản sắc ở địa phương.

Ở Gia Lai, định hướng phát triển du lịch nông nghiệp và du lịch nông thôn được cụ thể hóa thông qua Kế hoạch số 657/KH-UBND ngày 23-3-2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về triển khai thực hiện Chương trình phát triển du lịch nông thôn trong xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Gia Lai giai đoạn 2023 - 2025, hình thành các mô hình trải nghiệm nông nghiệp gắn với văn hóa địa phương và sinh kế cộng đồng. Kế thừa các chính sách đã triển khai tại địa bàn trước sáp nhập, đặc biệt là các kế hoạch phát triển du lịch cộng đồng của tỉnh Bình Định, các nội dung hỗ trợ về hạ tầng, quảng bá và phát triển sản phẩm từ nông sản tiếp tục được vận dụng, góp phần định hình không gian du lịch nông nghiệp của tỉnh.

Ở Đắk Lắk, phát triển du lịch nông nghiệp được định hướng trong mối gắn kết chặt chẽ với mục tiêu phát triển du lịch bền vững và xây dựng nông thôn mới trên cơ sở lợi thế về cây công nghiệp, đặc biệt là cà phê, cùng với không gian văn hóa Tây Nguyên đặc sắc. Quyết định số 1053/QĐ-UBND ngày 09-5-2022 của Ủy

ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Kế hoạch triển khai Đề án phát triển du lịch sinh thái nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới tỉnh Đắk Lắk đến năm 2025, định hướng đến năm 2035 định hướng tổ chức sản phẩm theo vùng nguyên liệu và định hình trải nghiệm nông nghiệp đặc trưng. Bên cạnh đó, Kế hoạch số 58/KH-UBND ngày 01-4-2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Chỉ thị số 08/CT-TTg ngày 23-02-2024 của Thủ tướng Chính phủ về phát triển du lịch toàn diện, nhanh và bền vững đã định hướng nâng cấp quản trị điểm đến, truyền thông quảng bá và đa dạng hóa sản phẩm, tạo điều kiện tích hợp du lịch nông nghiệp vào chiến lược du lịch của tỉnh.

Ở Khánh Hòa, kế thừa các chính sách hỗ trợ phát triển du lịch của Ninh Thuận trước sáp nhập, điển hình là Nghị quyết số 13/2022/NQ-HĐND ngày 22-7-2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về quy định một số chính sách hỗ trợ phát triển du lịch Ninh Thuận giai đoạn 2022 - 2025, các mô hình nông trại đón khách, tuyến trải nghiệm nông nghiệp gắn với đặc sản địa phương và sự kiện nông sản tiếp tục được khuyến khích, góp phần hình thành không gian du lịch nông nghiệp đặc thù của tỉnh. Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa đã ban hành Kế hoạch số 4342/KH-UBND ngày 08-5-2023 về phát triển du lịch nông thôn trong xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2023 - 2025, tạo khung triển khai các mô hình du lịch nông nghiệp gắn với sản xuất, trải nghiệm và tiêu thụ nông sản.

Lâm Đồng là địa phương đi trước về thể chế hóa du lịch nông nghiệp và du lịch canh nông. Quyết định số 933/QĐ-UBND ngày 13-04-2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về ban hành Quy chế tạm thời về đầu tư và quản lý hoạt động kinh doanh du lịch canh nông trên địa bàn tỉnh

Lâm Đồng cho thấy nỗ lực thiết lập chuẩn quản trị. Kế hoạch số 6195/KH-UBND ngày 18-7-2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về triển khai thực hiện Chương trình phát triển du lịch nông thôn trong xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2023 - 2025 trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng đã tiếp tục gắn du lịch nông nghiệp vào mục tiêu phát triển nông thôn mới. Đặc biệt, Nghị quyết số 18/NQ/TU ngày 25-7-2022 của Tỉnh ủy về phát triển du lịch chất lượng cao đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng đã củng cố thêm định hướng nâng cấp chất lượng sản phẩm và tổ chức không gian điểm đến, trong đó du lịch canh nông là một lợi thế cạnh tranh rõ nét của địa phương.

Vùng duyên hải Nam Trung Bộ và Tây Nguyên sở hữu nhiều tiềm năng để phát triển du lịch nông nghiệp theo hướng liên kết vùng. Sự đa dạng về điều kiện tự nhiên, hệ sinh thái nông nghiệp và giá trị văn hóa bản địa, cùng với sự cải thiện của hạ tầng giao thông liên vùng, tạo điều kiện hình thành các tuyến du lịch nông nghiệp liên tỉnh và xuyên vùng. Chủ trương, chính sách và tiềm năng du lịch của vùng đang tạo tiền đề quan trọng để phát triển du lịch nông nghiệp theo hướng bền vững, đáp ứng yêu cầu liên kết vùng và tổ chức lại không gian phát triển của vùng trong giai đoạn mới.

## ***2.2. Kết quả bước đầu từ các mô hình du lịch nông nghiệp ở các địa phương khu vực duyên hải Nam Trung Bộ và Tây Nguyên***

Trên thực tế, các mô hình du lịch nông nghiệp và du lịch nông thôn ở vùng duyên hải Nam Trung Bộ và Tây Nguyên đã bước đầu “đi vào thị trường”, tạo ra những kết quả đáng ghi nhận cả về quy mô, dòng khách, doanh thu và tác động lan tỏa đến sinh kế cộng đồng. Đáng chú ý, sau sắp xếp đơn vị hành chính từ ngày 01-7-2025, nhiều không gian sản phẩm được mở rộng

theo hướng liên kết, hình thành các chuỗi trải nghiệm từ đô thị trung tâm đến vùng nguyên liệu, từ duyên hải lên cao nguyên, tạo tiền đề cho phát triển các tuyến du lịch nông nghiệp có khả năng “kéo dài hành trình” và “gia tăng chi tiêu tại chỗ” thay vì chỉ dừng ở tham quan ngắm.

Về kinh tế, kết quả thể hiện ở việc gia tăng số lượng mô hình, mở rộng điểm đến, từng bước hình thành dòng doanh thu trực tiếp từ dịch vụ trải nghiệm nông nghiệp. Tại Đà Nẵng, giai đoạn 2021 - 2025 đã hỗ trợ hình thành trên 60 mô hình du lịch nông nghiệp, nông thôn; có ít nhất 4 làng du lịch được trao giải thưởng ASEAN về du lịch cộng đồng; riêng điểm đến rừng dừa Bảy Mẫu ghi nhận khoảng 920.000 lượt khách năm 2024, đạt doanh thu trên 300 tỷ đồng<sup>(1)</sup>, cho thấy sức hấp thụ thị trường đối với sản phẩm trải nghiệm nông thôn, nông nghiệp khi được tổ chức bài bản và liên kết tốt với tour tuyến. Tại Quảng Ngãi, sau sáp nhập, tỉnh có 16 điểm du lịch nông thôn được cơ quan có thẩm quyền công nhận<sup>(2)</sup>, phản ánh xu hướng “chính danh hóa” điểm đến nông thôn và khả năng mở rộng cung sản phẩm dựa trên tài nguyên nông nghiệp, làng nghề và cảnh quan sinh thái.

Tại Đắk Lắk, một số mô hình kết hợp sản xuất nông nghiệp với du lịch trải nghiệm được ghi nhận có mức gia tăng hiệu quả kinh tế gấp 3 - 5 lần so với canh tác thuần túy<sup>(3)</sup>, do dịch vụ trải nghiệm, tiêu dùng tại chỗ và bán sản phẩm chế biến, tạo thêm giá trị gia tăng cho nông sản và sinh kế nông thôn. Kết quả này được phản ánh cụ thể qua thực tiễn ở một số địa bàn như huyện Krông Ana, năm 2024 đón hơn 190.000 lượt khách và đạt doanh thu du lịch khoảng 18 tỷ đồng<sup>(4)</sup>, cho thấy khả năng hình thành dòng thu tương đối rõ từ các hoạt động trải nghiệm gắn với nông nghiệp và dịch vụ cộng đồng. Riêng Lâm Đồng, số liệu tổng hợp từ năm 2018

đến nay cho thấy tổng lượt khách đến tham quan các mô hình du lịch nông nghiệp đạt gần 6 triệu lượt; doanh thu từ các mô hình du lịch nông thôn gần 250 tỷ đồng và nộp ngân sách khoảng 25 tỷ đồng, đồng thời các mô hình đã hình thành cơ chế bán vé ở mức phổ biến 10.000 - 100.000 đồng, qua đó tạo nguồn lực tái đầu tư và duy trì chất lượng dịch vụ<sup>(5)</sup>.

Về xã hội, các mô hình du lịch nông nghiệp đã bước đầu tạo ra những chuyển biến tích cực trong bảo đảm sinh kế và tái cấu trúc lao động nông thôn. Thực tiễn tại các địa phương vùng duyên hải Nam Trung Bộ và Tây Nguyên cho thấy, người dân không còn chỉ tham gia với tư cách lao động thời vụ mà từng bước trở thành chủ thể trực tiếp cung ứng dịch vụ trải nghiệm, ẩm thực, lưu trú và tiêu thụ sản phẩm địa phương, qua đó góp phần nâng cao thu nhập, cải thiện kỹ năng nghề và giảm áp lực di cư lao động khỏi khu vực nông thôn. Đồng thời, việc lồng ghép tri thức canh tác, nghề truyền thống, ẩm thực và sinh hoạt văn hóa bản địa vào sản phẩm du lịch đã tạo động lực phục hồi và phát huy các giá trị văn hóa cộng đồng, củng cố sự gắn kết xã hội và nâng cao vị thế của cư dân nông thôn trong chuỗi giá trị du lịch. Những kết quả này cho thấy du lịch nông nghiệp không chỉ là công cụ tạo sinh kế, mà còn góp phần hình thành nền tảng xã hội quan trọng cho phát triển nông thôn theo hướng bao trùm và bền vững.

Về môi trường, các mô hình du lịch nông nghiệp ở vùng duyên hải Nam Trung Bộ và Tây Nguyên đã bước đầu góp phần thúc đẩy chuyển đổi phương thức sản xuất theo hướng sinh thái và sử dụng tài nguyên bền vững. Việc phát triển các sản phẩm du lịch gắn với canh tác hữu cơ, nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp tuần hoàn và bảo tồn cảnh quan nông thôn đã tạo động lực để người dân và doanh nghiệp giảm

dần phụ thuộc vào hóa chất nông nghiệp, tăng cường áp dụng quy trình sản xuất sạch và tiết kiệm tài nguyên. Đồng thời, yêu cầu của thị trường du lịch đối với không gian trải nghiệm xanh, sạch và an toàn đã góp phần nâng cao ý thức bảo vệ môi trường, gìn giữ cảnh quan sinh thái và đa dạng sinh học tại các vùng nông thôn.

Những kết quả bước đầu cho thấy, du lịch nông nghiệp đã góp phần gia tăng giá trị kinh tế, từng bước trở thành một công cụ hỗ trợ quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường nông thôn theo hướng phát triển bền vững.

Bên cạnh những kết quả đạt được, quá trình tổ chức hoạt động của các mô hình du lịch nông nghiệp vẫn còn những khó khăn, hạn chế. Đó là sự thiếu gắn kết giữa các ngành (nông nghiệp - du lịch - văn hóa - xây dựng nông thôn mới), đầu tư còn manh mún, năng lực tổ chức du lịch của người dân còn yếu, đặc biệt là chưa có bộ tiêu chí hoặc định hướng phát triển dài hạn cho loại hình này... Điều này xuất phát từ các nguyên nhân chủ yếu: (1) Chưa có cơ chế chính sách đồng bộ để hỗ trợ phát triển du lịch nông nghiệp. Các mô hình hiện nay chủ yếu phát triển tự phát, thiếu sự định hướng về sản phẩm đặc thù và thị trường mục tiêu; (2) Công tác đào tạo, truyền thông và chuyển giao kỹ năng làm du lịch cho nông dân chưa được chú trọng; (3) Một bộ phận người dân chưa có kỹ năng quản lý và kinh doanh du lịch chuyên nghiệp, chưa đồng đều về ý thức và năng lực bảo vệ môi trường; (4) Sự tham gia của doanh nghiệp tư nhân và các tổ chức xã hội vào phát triển mô hình còn khiêm tốn, dẫn đến thiếu liên kết chuỗi trong cung ứng dịch vụ du lịch nông nghiệp.

Nguyên nhân khách quan khác là do các tỉnh, thành phố vùng duyên hải Nam Trung Bộ và Tây Nguyên mới được sáp nhập theo Nghị quyết số 306/NQ-CP ngày 05-10-2025 nên hệ

thống thống kê hiện nay vẫn chủ yếu được tổng hợp theo cấu trúc vùng cũ. Điều này khiến số liệu của vùng mới chưa được cập nhật đầy đủ và đồng bộ, dẫn đến khó khăn khi đánh giá tiềm năng và xu hướng phát triển trên quy mô toàn vùng.

### **2.3. Một số giải pháp phát triển du lịch nông nghiệp khu vực duyên hải Nam Trung Bộ và Tây Nguyên trong giai đoạn phát triển mới**

Trong bối cảnh tổ chức lại không gian phát triển sau sắp xếp đơn vị hành chính và chuyển đổi mô hình tăng trưởng theo hướng xanh, bao trùm và bền vững, phát triển du lịch nông nghiệp ở vùng duyên hải Nam Trung Bộ và Tây Nguyên cần được tiếp cận như một cấu phần của chiến lược phát triển kinh tế nông thôn đa giá trị, gắn chặt với tái cơ cấu nông nghiệp và liên kết vùng. Trọng tâm của giai đoạn tới không chỉ là mở rộng số lượng mô hình mà còn cần nâng cao chất lượng phát triển, hiệu quả kinh tế và năng lực cạnh tranh của du lịch nông nghiệp trong không gian vùng.

*Thứ nhất*, cần thay đổi tư duy phát triển từ quản lý phân tán theo địa giới hành chính sang tư duy không gian phát triển vùng tích hợp. Việc chuyển đổi tư duy không chỉ nhằm khắc phục tình trạng manh mún, cục bộ địa phương mà còn tạo lập một không gian phát triển liên thông, nơi các địa phương trong vùng không cạnh tranh bằng cách “mạnh ai nấy làm” mà hỗ trợ cho nhau dựa trên lợi thế tương đối về sinh thái, tài nguyên và văn hóa nông thôn.

Cần hình thành các cụm liên kết du lịch nông nghiệp với tính nhận diện rõ ràng, có khả năng phát triển thành sản phẩm vùng mang thương hiệu quốc gia. Điển hình các cụm liên kết như: “nho Ninh Thuận - cà phê Lâm Đồng”, “rau Trà Quế - dưa Phú Yên - Farmstay Tây Sơn” cho thấy sự bổ sung tự nhiên giữa các vùng sinh thái và mở ra

khả năng tổ chức tuyến du lịch liên tỉnh, liên vùng với thời gian trải nghiệm dài ngày, gia tăng chi tiêu của du khách và tạo điều kiện tiêu thụ nông sản tại chỗ. Những cụm liên kết này, nếu được định vị rõ ràng trong quy hoạch vùng duyên hải Nam Trung Bộ và Tây Nguyên có thể trở thành “hạt nhân động lực” góp phần xây dựng thương hiệu du lịch nông nghiệp Việt Nam theo hướng hiện đại, chuyên nghiệp và bền vững.

*Thứ hai*, cần hoàn thiện cơ chế điều phối liên tỉnh về du lịch nông nghiệp theo hướng thống nhất, linh hoạt và hiệu quả. Trong bối cảnh sắp xếp lại đơn vị hành chính, yêu cầu đặt ra là cần có cơ chế phối hợp vùng đủ mạnh để kết nối các địa phương vốn có đặc điểm sinh thái và thế mạnh sản phẩm khác nhau. Việc thiết lập tổ công tác liên ngành cấp vùng, với sự tham gia của các tỉnh, thành phố sau sáp nhập sẽ giúp thống nhất trong hoạch định chính sách, phân bổ nguồn lực, tổ chức không gian sản phẩm và triển khai hoạt động xúc tiến, quảng bá du lịch.

Các chính sách hiện hành về hạ tầng, tín dụng ưu đãi, đào tạo nhân lực, phát triển sản phẩm OCOP, xúc tiến thương mại nông sản và hỗ trợ chuyển đổi số cần được rà soát, tích hợp và chuẩn hóa thành một bộ cơ chế chung ở cấp vùng, bảo đảm tính linh hoạt khi áp dụng cho từng nhóm mô hình như du lịch cộng đồng, du lịch canh nông công nghệ cao, du lịch làng nghề, trải nghiệm văn hóa hay du lịch gắn với mùa vụ nông nghiệp. Cơ chế điều phối thống nhất này sẽ góp phần khắc phục tình trạng phân tán nguồn lực, đồng thời nâng cao hiệu quả phát triển du lịch nông nghiệp theo hướng liên kết vùng, bền vững và thích ứng với yêu cầu quản trị quốc gia hiện đại, hiệu quả trong giai đoạn hiện nay.

*Thứ ba*, phát triển sản phẩm du lịch nông nghiệp cần được đặt trong mối quan hệ hữu cơ

với quy hoạch không gian sản xuất và phân phối nông sản. Du lịch nông nghiệp chỉ thực sự bền vững khi được thiết kế đồng bộ với chuỗi sản xuất - chế biến - tiêu thụ, thay vì phát triển rời rạc theo từng mô hình đơn lẻ. Các địa phương trong vùng cần hướng tới xây dựng chuỗi giá trị liên tỉnh, trong đó nông trại, làng nghề, hợp tác xã, cơ sở chế biến và các điểm du lịch vận hành như những mắt xích gắn kết, từ đó tạo nên hệ sinh thái sản phẩm, dịch vụ phong phú và ổn định. Việc kết nối này đòi hỏi đầu tư có trọng tâm cho hạ tầng giao thông liên vùng, hệ thống logistics nông sản, cùng các hạng mục phục vụ du lịch như: bãi đỗ xe, trung tâm đón khách, khu lưu trú sinh thái, trạm dừng chân và hạ tầng số hỗ trợ quản lý điểm đến. Điều này giúp du lịch nông nghiệp vùng duyên hải Nam Trung Bộ và Tây Nguyên có khả năng hình thành chuỗi giá trị đa tầng, tăng sức cạnh tranh và phát huy hiệu quả kinh tế - xã hội lâu dài.

*Thứ tư*, cần coi ứng dụng chuyển đổi số trong quản lý và quảng bá du lịch nông nghiệp như một giải pháp mang tính chiến lược. Chuyển đổi số không chỉ nâng cao hiệu quả quản lý điểm đến mà còn mở rộng khả năng tiếp cận thị trường, minh bạch hóa thông tin và gia tăng trải nghiệm cho du khách. Trọng tâm là xây dựng bản đồ số du lịch nông nghiệp vùng Nam Trung Bộ với đầy đủ dữ liệu về nông trại, làng nghề, hợp tác xã, tuyến trải nghiệm, mùa vụ nông sản và dịch vụ đi kèm, tạo nền tảng cho việc điều phối liên vùng và kết nối sản phẩm.

Các điểm du lịch cần được chuẩn hóa thông tin và tích hợp mã QR cho từng sản phẩm, điểm đến nhằm cung cấp hướng dẫn tham quan, truy xuất nguồn gốc nông sản và giới thiệu câu chuyện văn hóa bản địa. Đồng thời, quá trình đặt dịch vụ, thanh toán, đánh giá chất lượng và phản hồi của du khách cần được số hóa toàn

diện để tạo vòng phản hồi nhanh, chính xác cho cơ quan quản lý và chủ thể cung ứng dịch vụ. Khi hệ sinh thái số được vận hành đồng bộ, du lịch nông nghiệp vùng duyên hải Nam Trung Bộ và Tây Nguyên sẽ nâng cao năng lực cạnh tranh, mở rộng độ nhận diện và thích ứng tốt hơn với yêu cầu quản lý hiện đại trong giai đoạn mới.

*Thứ năm*, cần nâng cao năng lực cho cộng đồng nông dân, chủ thể trực tiếp tham gia tổ chức và vận hành các mô hình du lịch nông nghiệp. Phát triển du lịch nông nghiệp chỉ bền vững khi người dân có đủ tri thức, kỹ năng và tư duy dịch vụ để tham gia vào chuỗi giá trị một cách chủ động. Vì vậy, việc hình thành trung tâm đào tạo vùng về du lịch nông nghiệp, kết nối với các trường đại học, viện nghiên cứu, doanh nghiệp và các tổ chức phát triển là hết sức cần thiết. Các trung tâm này có thể đảm nhiệm vai trò chuyển giao tri thức mới về quản lý điểm đến, truyền thông số và các kỹ thuật canh nông hiện đại; đồng thời hỗ trợ đào tạo theo hướng “cầm tay chỉ việc”, phù hợp với nhu cầu thực tiễn của từng mô hình. Song song với đào tạo là chiến lược truyền thông sáng tạo nhằm làm nổi bật giá trị của trải nghiệm nông nghiệp, bản sắc văn hóa và sản phẩm vùng miền, từ đó góp phần xây dựng thương hiệu du lịch nông nghiệp vùng duyên hải Nam Trung Bộ và Tây Nguyên có dấu ấn địa phương nhưng vẫn đủ sức cạnh tranh ở quy mô quốc gia và quốc tế.

### 3. Kết luận

Phát triển du lịch nông nghiệp vùng duyên hải Nam Trung Bộ và Tây Nguyên trong bối cảnh sắp xếp lại đơn vị hành chính cấp tỉnh không chỉ là yêu cầu thực tiễn nhằm khai thác hiệu quả tiềm năng nông nghiệp, văn hóa và cảnh quan sinh thái đa dạng mà còn là cơ hội chiến lược để tái định hình mô hình phát triển nông thôn theo hướng liên kết vùng, tích hợp đa

ngành và quản trị linh hoạt. Sự thay đổi về không gian hành chính, lãnh thổ tạo điều kiện thuận lợi để tổ chức lại chuỗi giá trị du lịch nông nghiệp, mở rộng quy mô liên tỉnh và hình thành các cụm sản phẩm, điểm đến mang tính vùng.

Tuy nhiên, để biến tiềm năng thành động lực, cần có các giải pháp đồng bộ từ đổi mới tư duy quy hoạch, hoàn thiện thể chế điều phối vùng, đầu tư hạ tầng kết nối, số hóa, phát triển sản phẩm đặc thù đến nâng cao năng lực cộng đồng và chính sách hỗ trợ linh hoạt. Quan trọng hơn, phát triển du lịch nông nghiệp cần được đặt trong tầm nhìn dài hạn như một chiến lược tái cấu trúc không gian nông thôn, gắn với chuyển đổi mô hình tăng trưởng của vùng duyên hải Nam Trung Bộ và Tây Nguyên trong bối cảnh hội nhập quốc tế □

*Ngày nhận bài: 08-7-2025.*

*Ngày bình duyệt: 17-01-2026.*

*Ngày duyệt đăng: 27-01-2026.*

*Email tác giả: Hanhnguyenhv3@gmail.com*

(1), (5) Bộ Nông nghiệp và Môi trường: Kết quả phát triển sản phẩm OCOP và du lịch nông thôn giai đoạn 2021 - 2025, định hướng giai đoạn 2026 - 2030 (Tài liệu Hội nghị đánh giá kết quả phát triển sản phẩm OCOP và du lịch nông thôn). Hà Nội, 2025, tr.99, 120.

(2) Xem: PV: “Quảng Ngãi: Đẩy mạnh phát triển sản phẩm OCOP và du lịch nông thôn, hướng tới kinh tế nông thôn đa giá trị, bền vững”, <https://quangngai.gov.vn>, ngày 03-12-2025.

(3) Xem: Minh Duyên: “Hiệu quả kinh tế từ du lịch nông nghiệp”, <https://baodaklak.vn>, ngày 08-9-2025.

(4) Xem: Vân Anh: “Huyện Krông Ana đón hơn 190 nghìn lượt khách du lịch trong năm 2024”, <https://baodaklak.vn>, ngày 14-01-2025.